| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẦU KÈ**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 09/2023/QĐST-DS | *Cầu Kè, ngày 25 tháng 4 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp yêu cầu tháo dỡ di dời tài sản trên đất"*;

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ông Thạch D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 577/16, khu 9, phường C N, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

*Bị đơn*: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1974.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1975

Địa chỉ: 577/16, khu 9, phường C N, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Bà Lê Thị Kim Loan L ủy quyền cho ông Thạch D tham gia tố tụng

**2**. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Thạch D và ông Nguyễn Văn T, Trần Thị Đ thống nhất thỏa thuận ông Nguyễn Văn T và Trần Thị Đ sẽ tự di dời nhà cửa cùng tất cả các công trình kiến trúc, tài sản có trên thửa đất số 40, diện tích 102,4m$^2$, tờ bản đồ số 39, đất

tọa lạc tại ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh đi nơi khác để trả lại đất trống như ban đầu cho ông Thạch D.

Ông Thạch D và ông Nguyễn Văn T, Trần Thị Đ thống nhất thỏa thuận ông Thạch D sẽ phải trả cho bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn Văn T số tiền 35.000.000 đồng *(ba mươi lăm triệu đồng)* là số tiền mà ông Dứt hỗ trợ cho ông T bà Đ chi phí di dời nhà cửa, cùng tất cả các loại công trình kiến trúc, tài sản khác có trên thửa đất số 40, diện tích 102,4m$^2$, tờ bản đồ số 39, đất tọa lạc tại ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh đi nơi khác để trả lại đất trống như ban đầu cho ông Dứt.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Thạch D tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định và định giá tài sản là 2.000.000 đồng. Ông Thạch D đã nộp đủ chi phí trên.

Về án phí: Ông Thạch D và bà Trần Thị Đ, ông Nguyễn Văn T thống nhất mỗi bên chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Thạch D chịu nộp 437.500 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Dứt đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009214 ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè. Ông D phải nộp thêm 137.500 đồng.

Bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn Văn T phải chịu nộp 437.500 đồng.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Cầu Kè;
-Các đương sự;
- CCTHA dân sự huyện Cầu Kè;
- Lưu Hs, Vp.

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Trúc Linh**